

Số: 754/QĐ-TrTHCSXS

Xuân Sơn, ngày 03 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 ngày 15/6/2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều;

Thực hiện công văn số 1499/PGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, CBQL, NLĐ trường THCS Xuân Sơn ngày 02/10/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế thi đua khen thưởng của trường THCS Xuân Sơn.

Điều 2: Quyết định này thay thế cho Quyết định 232/QĐ- TrTHCSXS ngày 02/10/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện tiếp tục được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu công tác.

Điều 3. Ban giám hiệu, chủ tịch Công đoàn, các đoàn thể và toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Xuân Sơn có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- LĐLĐ thị xã (b/c);
- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VP, Website

Nguyễn Thị Tuyết Mai

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG TRƯỜNG THCS XUÂN SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 754/QĐ-THCSXS, ngày 03 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường THCS Xuân Sơn)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong THCS Xuân Sơn gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các nội dung không được nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 ngày 15/6/2022 của Quốc hội; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ GDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 1100/QĐ-SGDĐT ngày 09/7/2021 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên và các tập thể trong bộ máy tổ chức của nhà trường.

2. CBGVNV và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các

danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và quy định của HĐTD-KT nhà trường.

3. CBGVNV chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBGVNV có công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác khen thưởng phải đảm bảo:

- a. Công khai, chính xác, công bằng, kịp thời.
- b. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.
- c. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
- d. Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- e. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

Điều 4. Quỹ khen thưởng

Quỹ Khen thưởng được hình thành từ ngân sách; bằng nguồn kinh phí tiết kiệm được từ khoản chênh lệch thu lớn hơn chi; kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân tổ chức; từ quỹ Chi hội khuyến học nhà trường và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Công đoàn để tổ chức, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các điển hình có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, tổ chức cho các tập thể, CBVCLĐ đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương lớn, Hiệu trưởng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen

thường kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các đoàn thể (Công đoàn, Liên Đội, Đoàn thanh niên), các tổ chức (Nữ công, tập thể lớp) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

- Tổ chức và phối hợp với các cấp nhà trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các CBVC, HS tham gia phong trào thi đua.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 6. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định **tại Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:**

a. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, tháng, quý, năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức các phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, với các tiêu chí cụ thể và phải thiết thực, hiệu quả, động viên khuyến khích phong trào thi đua.

Thi đua thường xuyên được tổ chức theo cụm, khối để phát động phong trào thi đua; ký kết, thực hiện giao ước thi đua giữa các đơn vị. Kết thúc năm công tác sẽ tiến hành chấm điểm, bình xét và đề nghị, công nhận các danh hiệu thi đua.

b. Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung, được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Các phong trào thi đua phải thực hiện chế độ báo cáo và đề nghị khen thưởng theo quy định của Nhà nước;

- Khi tiến hành sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề, Hiệu trưởng đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

a. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua để đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, chủ đề công tác, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của nhà trường. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của từng đợt thi đua; tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong các đối tượng tham gia thi đua.

b. Thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thi đua, xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế, đồng thời tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để công khai lựa chọn, bình xét khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Lấy việc phát hiện điển hình tiên tiến làm trọng tâm tổ chức các phong trào thi đua.

3. Nội dung đăng ký thi đua gồm:

a. Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND thị xã khen thưởng...

b. Đăng ký cụ thể danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã và khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc phong trào thi đua hoặc đợt thi đua.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu thi đua

1. Đối với học sinh

a. Cá nhân:

- Danh hiệu học sinh Giỏi.
- Danh hiệu học sinh Xuất sắc

b. Tập thể

- Tập thể lớp Tiên tiến.
- Tập thể lớp Xuất sắc.

2. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Cá nhân:

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi.
- Giáo viên dạy giỏi.
- Giáo viên làm TPT Đội giỏi.
- Lao động Tiên tiến.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên.

b. Đối với tập thể:

- Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Ngành; Cờ thi đua của Chính phủ thực hiện theo quy định của hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên.

Điều 8. Tiêu chuẩn khen thưởng danh hiệu “Học sinh xuất sắc”; “Học sinh giỏi”

- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Xuất sắc” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên (*theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT*).

- Khen thưởng danh hiệu “Học sinh Giỏi” đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 8,0 điểm trở lên.

Điều 9. Tiêu chuẩn khen thưởng “Giáo viên chủ nhiệm giỏi”

*** Cấp trường: Do HĐĐKT nhà trường xét, hội đủ các điều kiện sau:**

- Hồ sơ chủ nhiệm (Sổ chủ nhiệm, Sổ đầu bài, Sổ điểm lớp, các hồ sơ khác liên quan) được xếp loại tốt.
- Nộp các báo cáo chủ nhiệm đúng thời hạn quy định.
- Sự tiến bộ của lớp: Căn cứ kết quả xếp loại lớp cuối năm đạt tập thể lớp tiên tiến trở lên.
- Có đăng ký đề tài và được triển khai áp dụng trong năm học được Hội đồng khoa học trường đánh giá xếp loại từ loại B trở lên.

e. Thực hiện tốt các cuộc vận động khuyến khích, vận động xã hội hóa giáo dục trong giáo dục toàn diện học sinh (quản lý giáo dục học sinh, huy động các nguồn lực đạt hiệu quả).

* **Cấp thị xã:** Đạt GVCN giỏi trong Hội thi do PGD&ĐT tổ chức.

Điều 10. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại điểm 1 và 3 khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chất lượng bộ môn đạt chỉ tiêu đăng ký.
- Đạt SKKN Cấp trường.
- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.
- Phiếu suy tôn của HĐTD đạt từ 70% trở lên.
- Nếu làm công tác chủ nhiệm thì tập thể lớp phải đạt khá trở lên.
- Đạt LĐTT là cơ sở để xét chuẩn nghề nghiệp đạt loại Xuất sắc.

Điều 11: Xét danh hiệu Lao động xuất sắc cho những cá nhân có đủ các điều kiện sau

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công và đạt các thành tích cao trong các phong trào thi đua, công tác bồi dưỡng, phụ đạo HSY kém, trong các Hội thi của nhà trường và cấp trên quy định.

- Cuối năm học được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đánh giá viên chức GD.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ tích cực tham gia các PT thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Điều 12. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp

1. Tiêu chuẩn bình xét danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”

a. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Là cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến thị xã công nhận.

b. Những trường hợp được xét thay thế sáng kiến, giải pháp trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu, được áp dụng trong thực tiễn.

- Được tặng “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các cuộc thi chuyên môn của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải trong các cuộc thi kỹ thuật của ngành, địa phương hoặc của tỉnh, khu vực; đạt giải hoặc là thành viên trong nhóm đạt giải trong các cuộc thi của tỉnh hoặc các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng cấp Nhà nước.

c. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở” hằng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Lưu ý: Các thành tích trên chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐCS 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐCS phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

2. Danh hiệu Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

a. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục trở lên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Trong trường hợp đối tượng đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” là lãnh đạo đơn vị thì đơn vị đó phải được đánh giá và công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

b. Những trường hợp được xét thay thế giải pháp, sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”:

- Có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương đã được nghiệm thu, đánh giá đạt trở lên và được áp dụng trong thực tiễn;

- Được cấp “Bằng lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và tương đương.

- Đạt giải nhất trong các cuộc thi chuyên môn, cuộc thi kỹ thuật của tỉnh hoặc khu vực; đạt giải trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành trung ương tổ chức.

- Là tác giả, hoặc đồng tác giả các giải thưởng của Nhà nước.

c. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hàng năm không vượt quá 15% tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (Đơn vị có biên chế dưới 25, được đề nghị 01 cá nhân).

Lưu ý: Các thành tích chỉ có giá trị sử dụng thay thế SKKN xét tặng danh hiệu CSTĐ 01 lần. Năm sau nếu có đề nghị xét duyệt danh hiệu CSTĐ phải có SKKN hoặc thành tích mới tương tự.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

- Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 13. Tiêu chuẩn khen thưởng Tập thể lớp

1. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp tiên tiến”

Đạt các tiêu chuẩn sau:

-Duy trì sĩ số đạt 100%.

- 98% học sinh xếp loại học lực Trung bình trở lên.

-100% Hạnh kiểm TB trở lên, trong đó Tốt và Khá 97% trở lên.

-Tham gia đầy đủ các hoạt động của trường và Liên đội tổ chức.

-Tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tự quản tốt, xây dựng và duy trì tốt nề nếp học tập ở trường. Xếp loại thi đua công tác Đội và NGLL đạt Chi đội Vững mạnh (tốt).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng “Tập thể lớp xuất sắc”: Đối với Tập thể lớp xuất sắc thực hiện bình xét không quá 50% trên tổng số lớp đạt Tập thể lớp tiên tiến tính từ cao xuống thấp.

Điều 14. Tiêu chuẩn khen thưởng Tập thể tổ

- Xét tặng Tổ lao động tiên tiến: Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của tổ theo quy định và có ít nhất 90% số thành viên của tổ đạt LĐTT. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đối với tập thể tổ thực hiện bình xét mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 50% trên tổng số tổ trong nhà trường và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua và đạt hiệu quả.
- Có 100% thành viên trong tổ đăng ký thi đua và đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Có ít nhất 30% thành viên đạt LĐXS.
- Có 15% cá nhân đạt danh hiệu CSTĐ.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Các loại hình then thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ. Cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, ngành phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực và thế giới ghi nhận.

Điều 16. Khen thưởng theo phong trào thi đua; theo đợt, chuyên đề; khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống; khen nhân dịp Đại hội

1. Khen thưởng các phong trào thi đua do Tỉnh phát động hàng năm như: “Cơ quan văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”... được thực hiện theo Quy định thi đua của Tỉnh đối với từng phong trào.

Khen thưởng các phong trào thi đua do thị xã phát động được thực hiện theo Quy định thi đua của thị xã đối với từng phong trào.

2. Khen thưởng sơ kết, tổng kết theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề do Chủ tịch

nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã phát động thi nhà trường căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động, xây dựng các tiêu chí bình xét thi đua và đề nghị với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Phòng GD&ĐT thẩm định hồ sơ trình đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng nhân kỷ niệm Ngày thành lập hoặc Ngày truyền thống vào năm chẵn (10,20,30... năm) thực hiện theo Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; khen thưởng nhân Đại hội nhiệm kỳ...

- Đối với cá nhân: Lựa chọn những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong những cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 10 năm trở lên; trong quá trình công tác không vi phạm kỷ luật lao động, không bị xử lý từ hình thức khiển trách trở lên; 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng phải liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 17. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 11 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Điều 7 Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018.

- Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Là cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân được đánh giá, phân loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong 02 năm liên tục trở lên, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

Điều 18. Giấy khen của Sở GD&ĐT; Giấy khen của UBND thị xã

Cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua; lập thành tích đột xuất; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

***Lưu ý:** Đối với cá nhân đã được xét, đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hoặc Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên thì không xét tặng Giấy khen về thành tích thường xuyên, tránh khen thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.*

Điều 19. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 về việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” quy định sau:

- Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cá nhân có đủ thời gian công tác 20 năm nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 20. Các hình thức then thưởng khác

Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và hội thi khác từ cấp thị xã trở lên do ngành và các cấp tổ chức, bao gồm:

- a. Đạt giải trong các kỳ thi HSG, học sinh năng khiếu từ cấp thị xã trở lên.
- b. Đạt giải trong hội thi, kì thi: Giao lưu Tiếng Anh; trong kỳ thi STTTN...
- c. Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào hội thi khác được PGD hoặc các cơ quan cấp thị xã phối hợp với PGD tổ chức.

Điều 21. Định mức và kinh phí khen thưởng

1. Đối với tập thể

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được UBND thị xã tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu chung.

2. Đối với cá nhân

- Tiền thưởng cho cá nhân CBGVNV được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương tối thiểu chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước hoặc quyết định khen thưởng:

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được UBND thị xã thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu chung.

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được nhà trường thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

- Tiền thưởng cho cá nhân là học sinh được nhà trường thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

3. Thưởng giáo viên bồi dưỡng HSG, tham gia hội thi GVG cấp thị xã, thưởng học sinh đạt giải văn hoá, TDTT

Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng không vượt quá quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 22. Giáo án và hồ sơ sổ sách chuyên môn

*** Căn cứ đánh giá**

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra giáo án của tổ chuyên môn.

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của chuyên môn.
- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của BGH (có báo trước hoặc kiểm tra đột xuất).
- Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.
- Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ (hoặc soạn đủ bài).
- Trình bày sạch sẽ, đẹp.
- Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu.

Điều 23. Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

*** Căn cứ đánh giá**

- Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm.

- Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 24. Công tác kiêm nhiệm

Các chức danh kiêm nhiệm bao gồm: BT chi bộ, CT hội đồng trường, Ban chấp hành công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng, tổ phó, Giáo viên chủ nhiệm, TPT Đội, Bí thư DTN...

*** Căn cứ đánh giá**

- Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiêm nhiệm.

- Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiêm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác.

- Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

Điều 25. Kỷ luật lao động

*** Căn cứ xếp loại**

- Nếu không vi phạm: Xếp loại Tốt.
- Nếu vi phạm một trong các nội dung sau xếp loại Khá
- + Vắng dạy không phép.
- + Thường xuyên vào muộn hoặc ra sớm các tiết dạy.
- + Vắng hội họp (hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) không phép không quá 03 lần/HK hoặc có phép không quá 05 lần/năm.
- Nếu vi phạm tất cả các nội dung trên thì không xếp thi đua tháng đó.
- Vắng hội họp (hoặc việc khác, kể cả sinh hoạt tổ CM) có phép nếu quá 3 lần/HK: bị trừ thi đua xuống một bậc.

Xếp loại: Tốt, khá, đạt yêu cầu, không đạt yêu cầu

*** Những điểm cần lưu ý khi đánh giá kỷ luật lao động**

- Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hướng dẫn HS lao động yêu cầu GV chủ nhiệm phải có mặt đầy đủ.
- Nữ CBGVNV có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được ưu tiên mỗi tháng vắng họp (hoặc việc khác) 01 lần có phép thì không bị trừ thi đua.
- CBGVNV được Nhà trường hoặc cấp trên điều động đi công tác hoặc đi học bồi dưỡng theo Công văn của cấp trên thì không bị trừ điểm thi đua trong thời gian làm nhiệm vụ.
- CBGVNV tổ chức đám cưới (con, bản thân) thì được nghỉ phép 03 ngày không trừ thi đua.
- CBGVNV có người thân qua đời (cha, mẹ, vợ, chồng, con) được nhà trường cho nghỉ 03 ngày không trừ thi đua.
- CBGVNV nghỉ ốm đau hoặc chăm sóc con nhỏ dưới 07 tuổi nằm viện (hoặc có giấy của cơ quan y tế cho nghỉ):
 - + Nghỉ không quá 18 ngày làm việc và không quá 05 lần nghỉ việc riêng (ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/năm: Xếp loại HTTNV.
 - + Nghỉ không quá 15 ngày làm việc và không quá 05 lần nghỉ việc riêng (ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/năm: Xếp loại HTXSNV.

+ Nghỉ đúng theo chế độ bảo hiểm quy định theo năm công tác và không quá 07 lần nghỉ việc riêng (ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/ năm: Xếp loại HTNV.

+ Nghỉ quá chế độ bảo hiểm quy định theo năm công tác ở mức 1 và không quá 07 lần nghỉ việc riêng (ốm đột xuất, việc cá nhân bản thân, gia đình)/năm: Xếp loại không HTNV.

Lưu ý: Mỗi lần nghỉ việc riêng không quá 01 ngày. Mỗi lần nghỉ việc riêng các đ/c viết giấy xin phép, báo cáo HT và tự bố trí người dạy thay (người dạy thay ký xác nhận vào tiết dạy thay trên giấy xin phép).

- Xếp loại thi đua CBGVNV là cơ sở để xét thu nhập tăng thêm cuối năm theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Hội nghị CBVCLĐ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm xây dựng nội dung và phát động thực hiện trong các đợt thi đua. Theo dõi, tổng hợp, đề xuất các hình thức khen thưởng kịp thời theo tiêu chuẩn quy định tại quy chế này.

a. Thi đua thường xuyên được thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm, nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung chương trình KH công tác đề ra.

b. Thi đua theo đợt được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ khó khăn của đơn vị trong từng giai đoạn hoặc lập thành tích chào mừng các ngày kỷ niệm lớn của Ngành, của Đất nước. Thi đua theo đợt phải xác định rõ mục đích, nội dung, thời điểm bắt đầu và kết thúc tùy theo từng trường hợp cụ thể theo quy định của Hiệu trưởng.

3. Thường trực thi đua hướng dẫn thực hiện các loại biểu mẫu, hồ sơ thủ tục về công tác Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

4. Các tập thể, cá nhân tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua tại hội nghị CBVCLĐ đầu năm học và gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường để theo dõi và làm cơ sở bình xét thi đua cuối năm. Tập thể hoặc cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

5. Trước khi tiến hành tổng kết năm học, các đơn vị tổ căn cứ vào các nội dung, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này để bình xét các danh hiệu thi đua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường họp, đánh giá và bình xét danh hiệu cho từng trường hợp theo quy chế hiện hành.

Điều 27. Quy chế này gồm 3 Chương, 28 Điều; có hiệu lực áp dụng trong trường THCS Xuân Sơn từ năm học 2023 - 2024. Các tập thể, cá nhân; các bộ phận tổ chức, đoàn thể; cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trường THCS Xuân Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện nếu có các yêu cầu bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện các quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng, các ý kiến đóng góp được gửi về Hội đồng thi đua khen thưởng để tổng hợp và xem xét quyết định cho phù hợp./.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH CĐ**

**TM. HĐ THI ĐUA KHEN THƯỞNG
CHỦ TỊCH**

Đỗ Hải Yến

Nguyễn Thị Tuyết Mai